

Số: TVHN-199 /DBQG

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

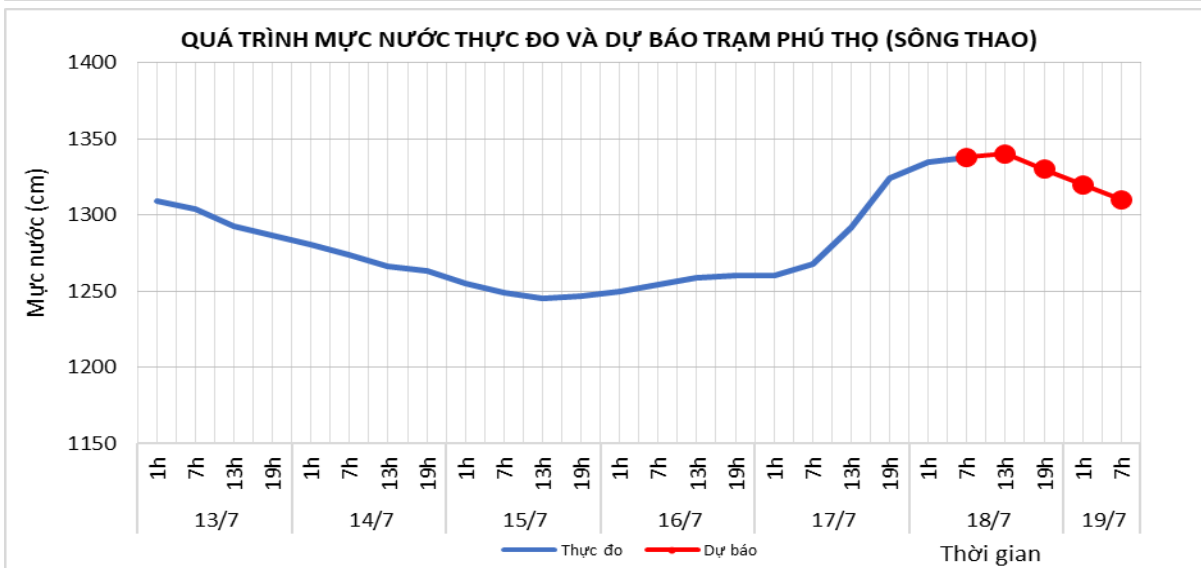
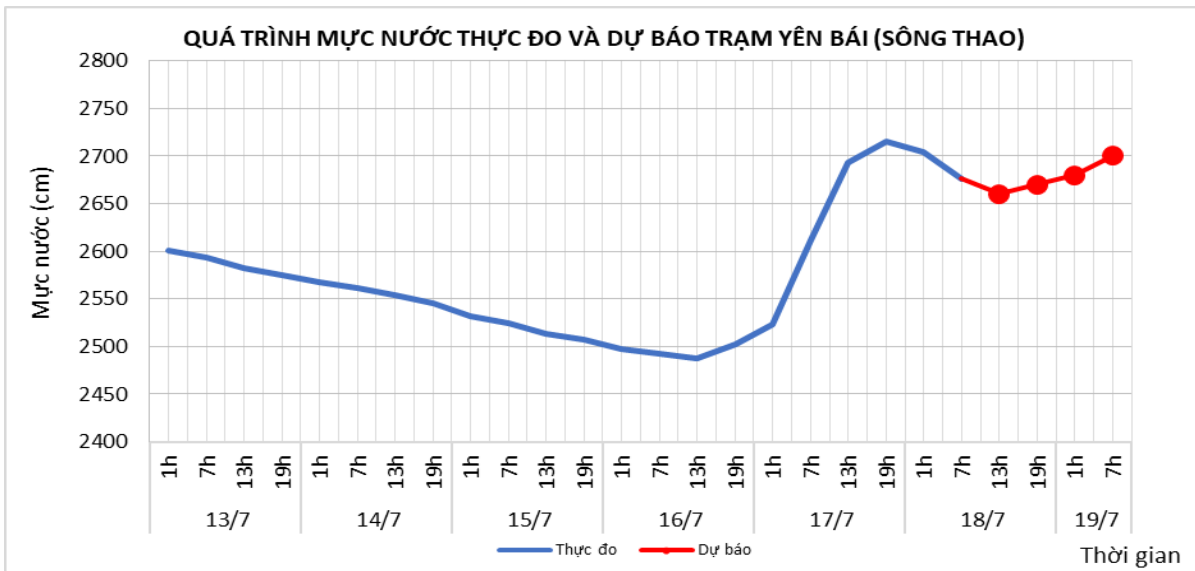
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái sẽ biến đổi chậm theo xu thế lên, trạm Phú Thọ sẽ xuống.



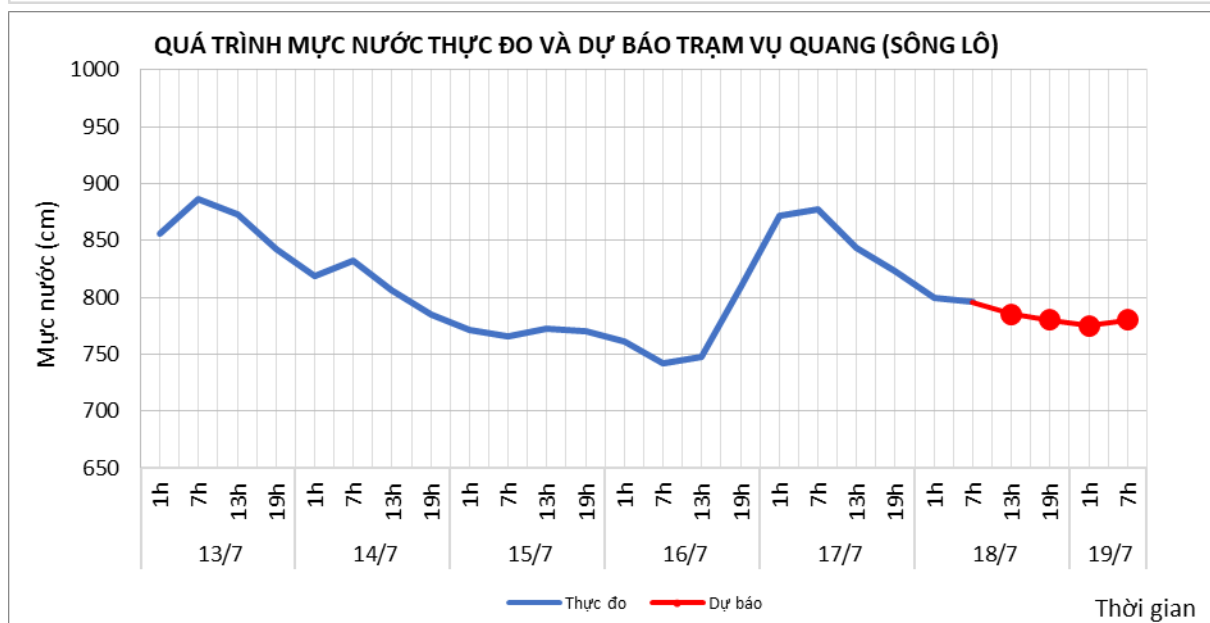
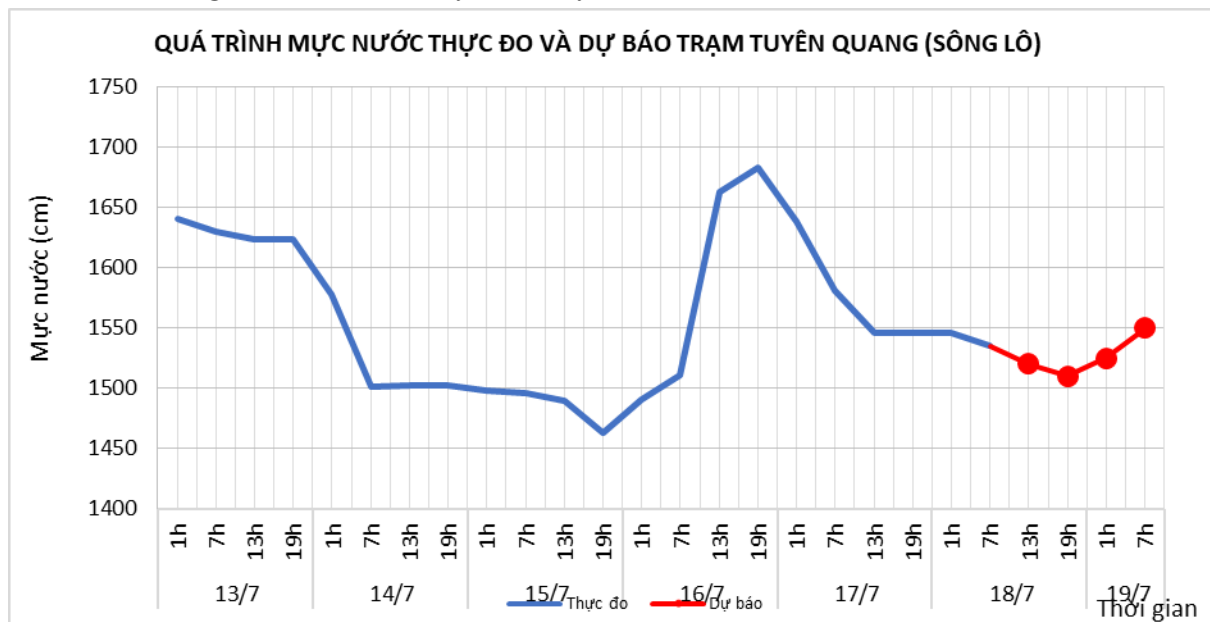
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang có dao động do mưa và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



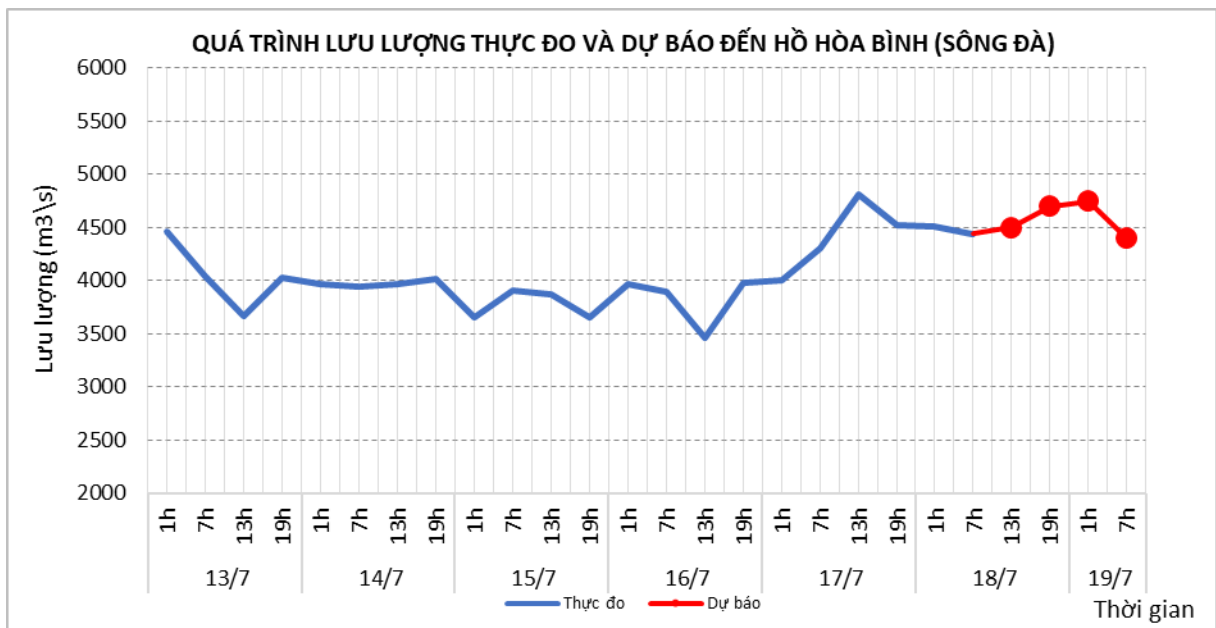
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.



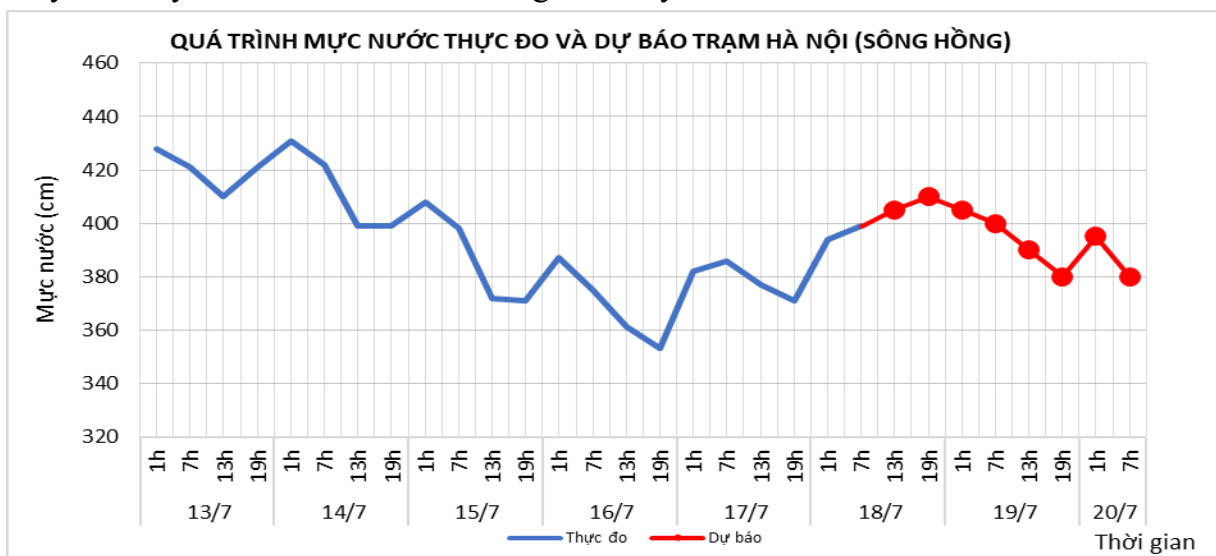
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

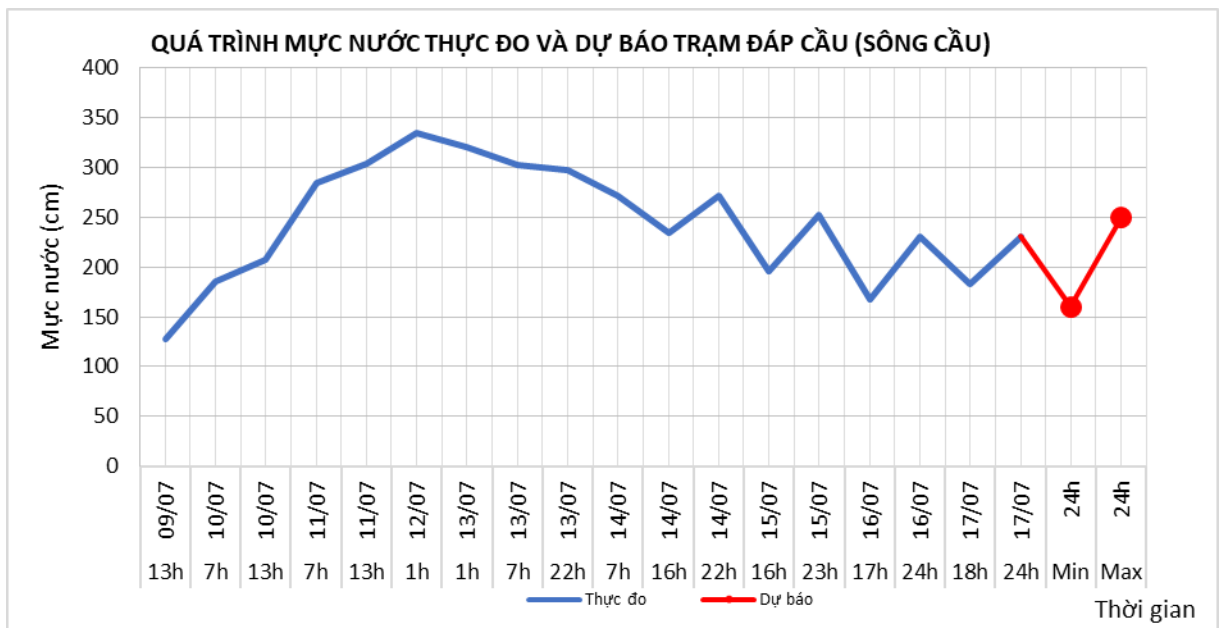
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



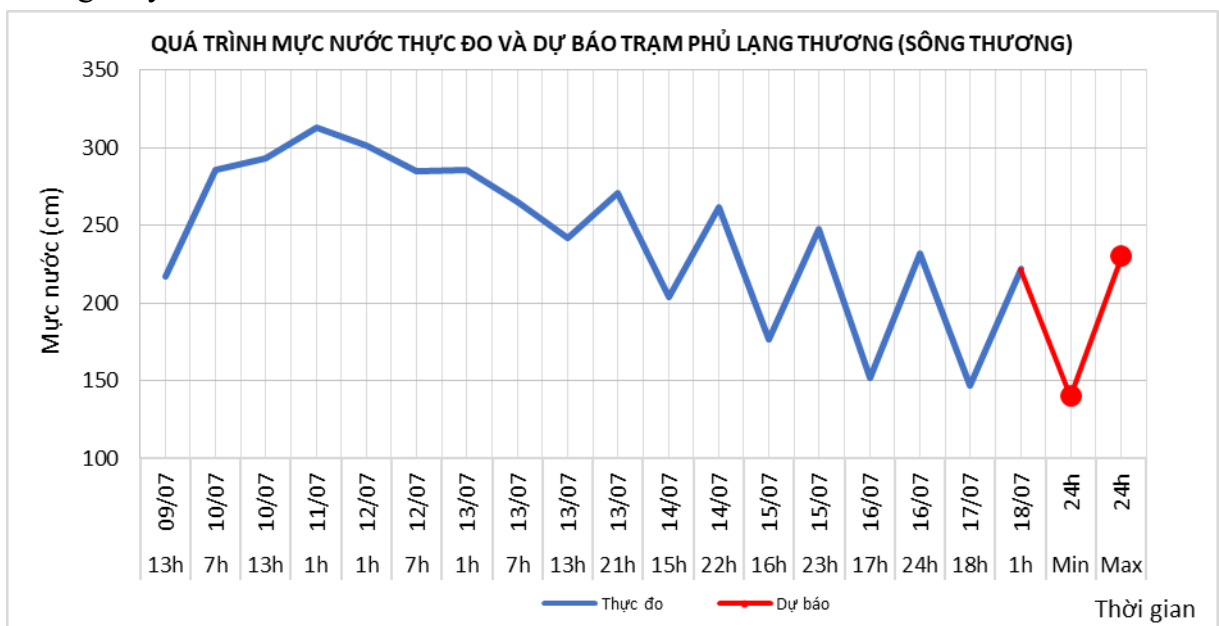
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.



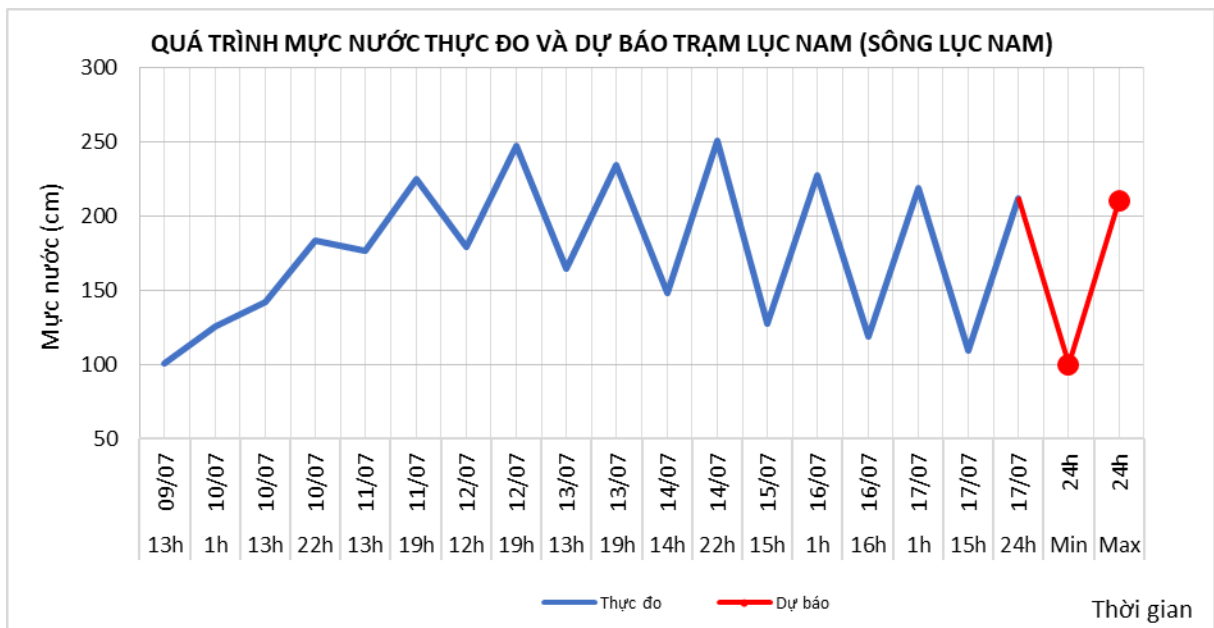
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.



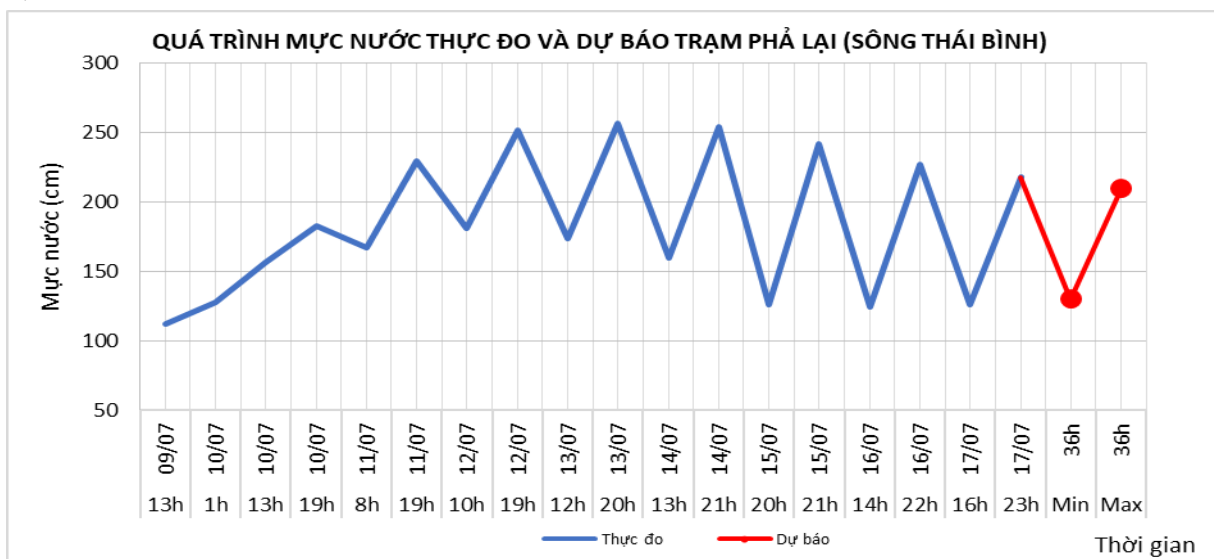
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,10m; thấp nhất là 1,30m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

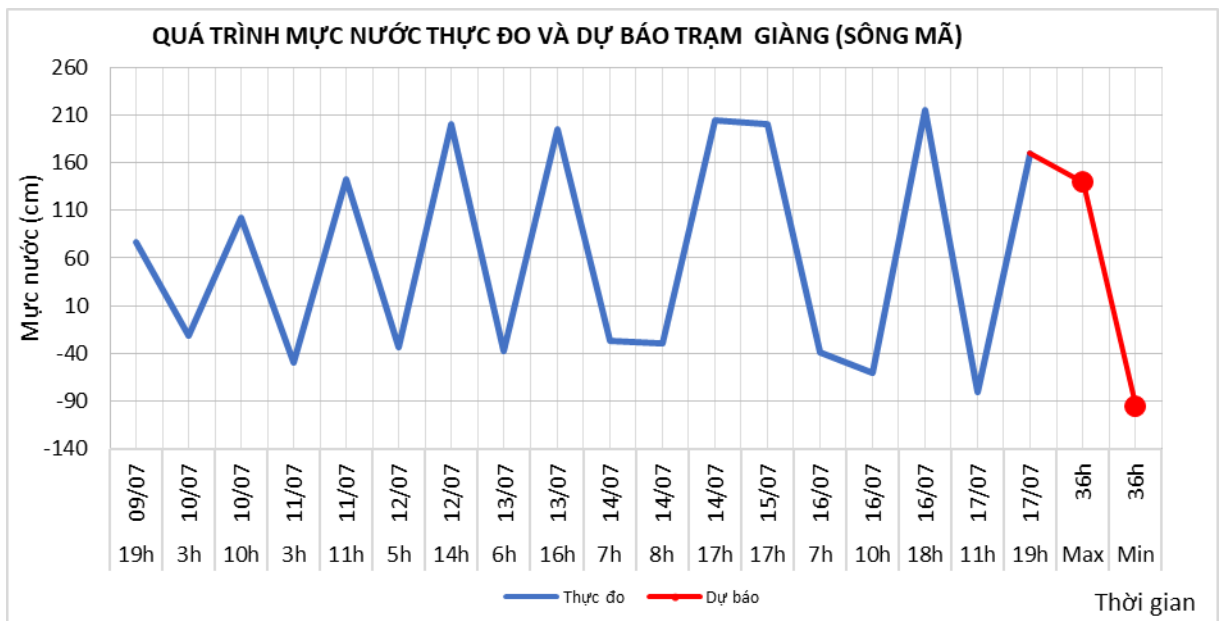
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



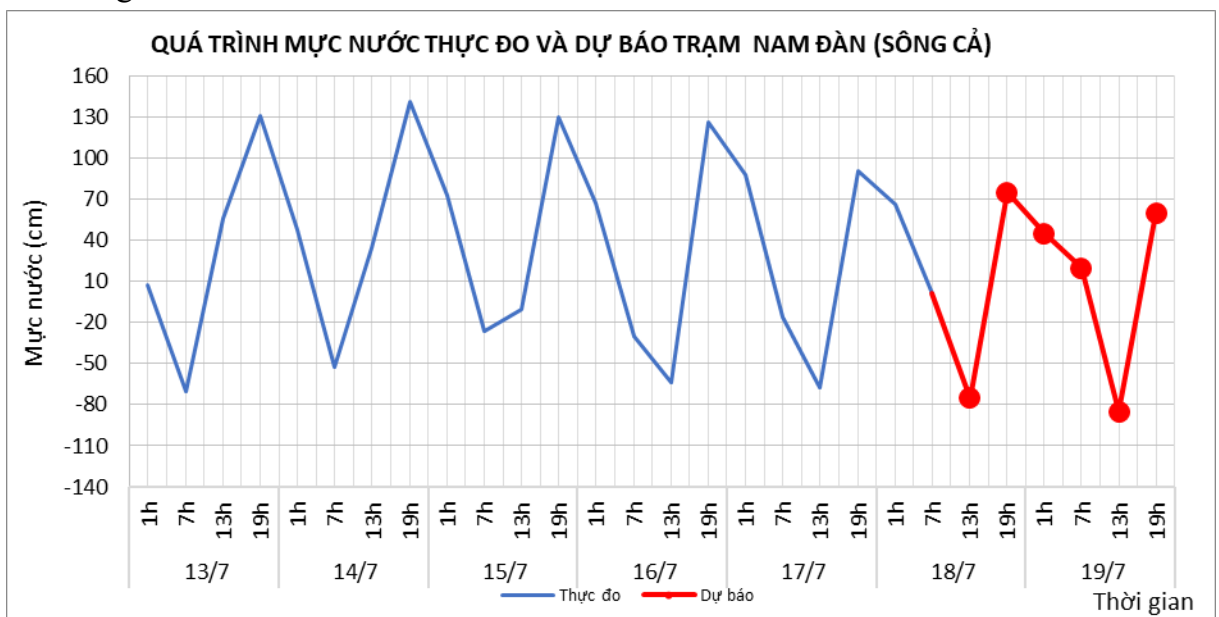
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



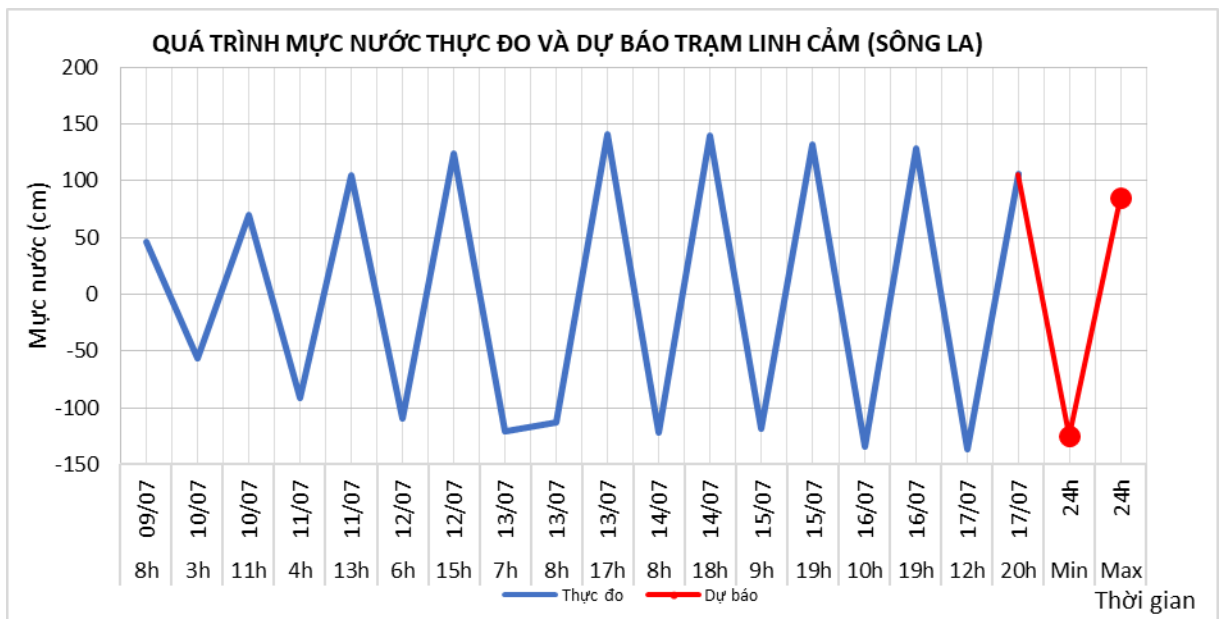
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



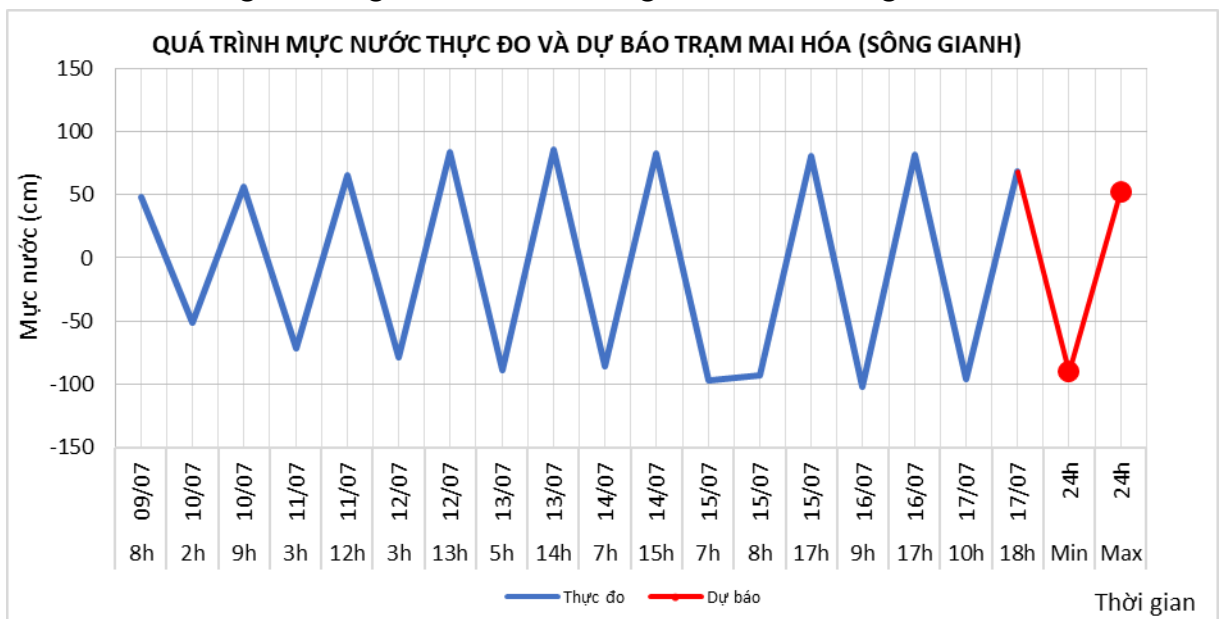
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



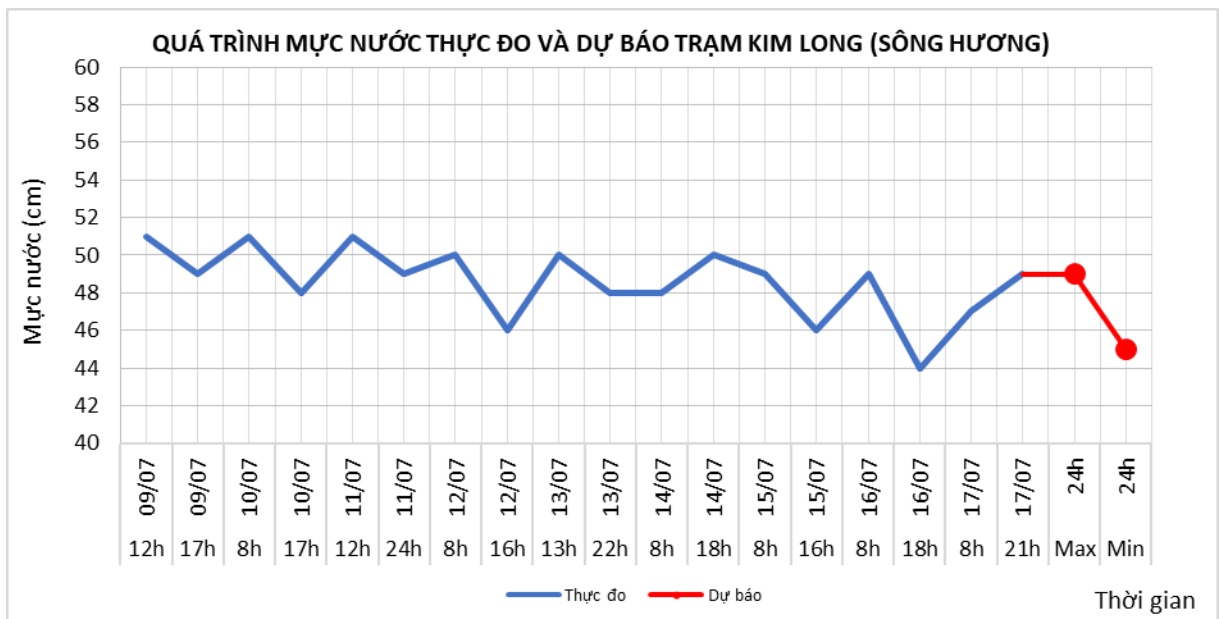
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

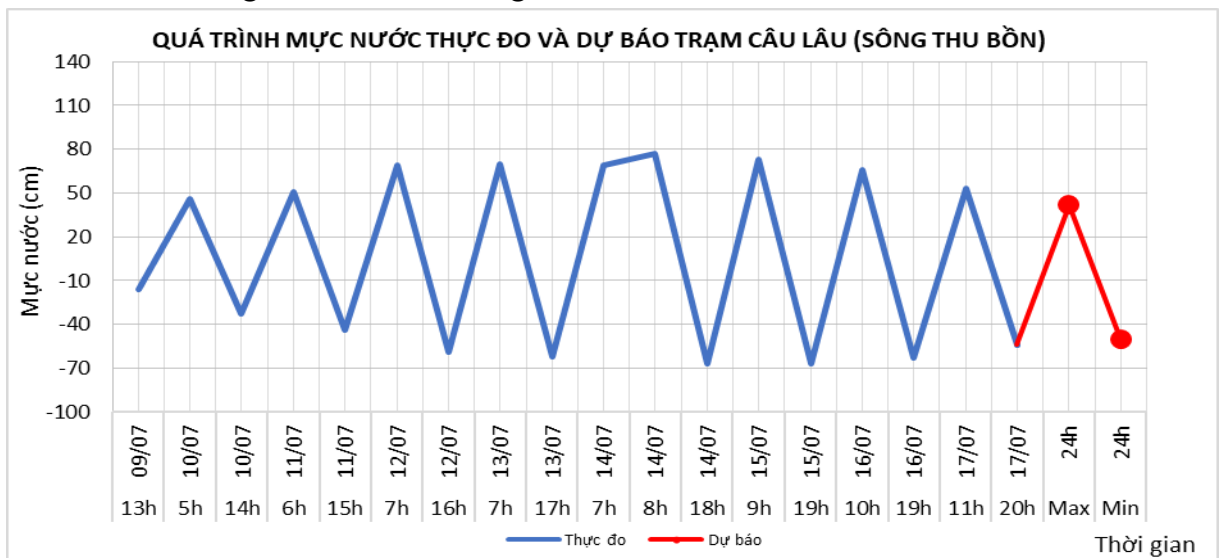
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



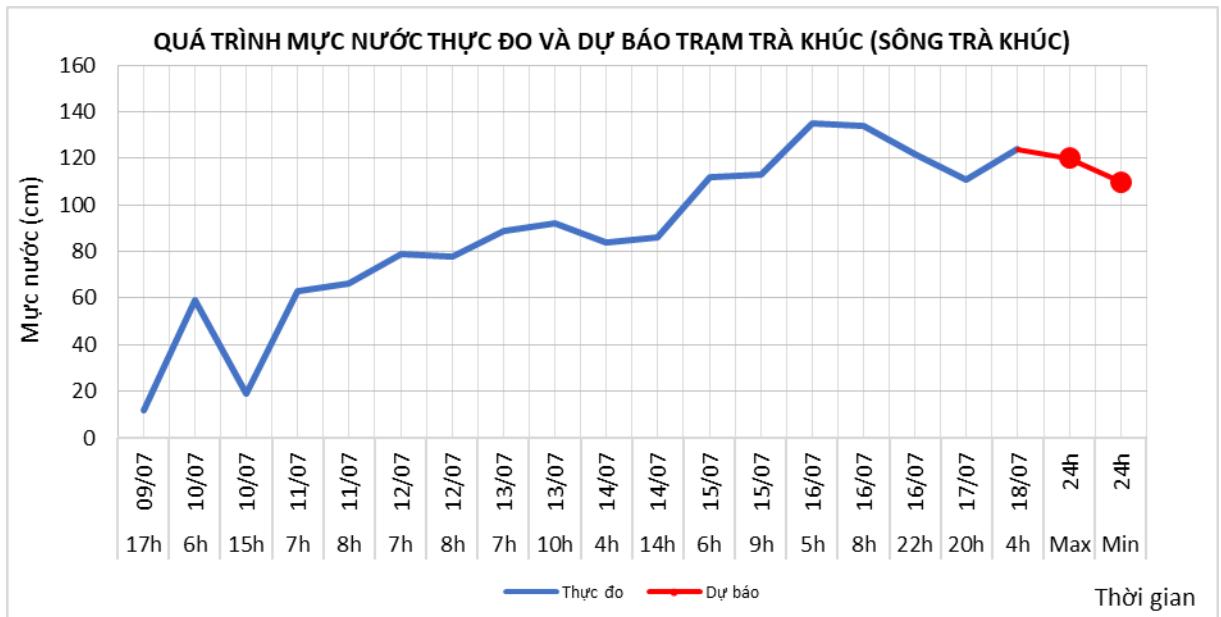
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



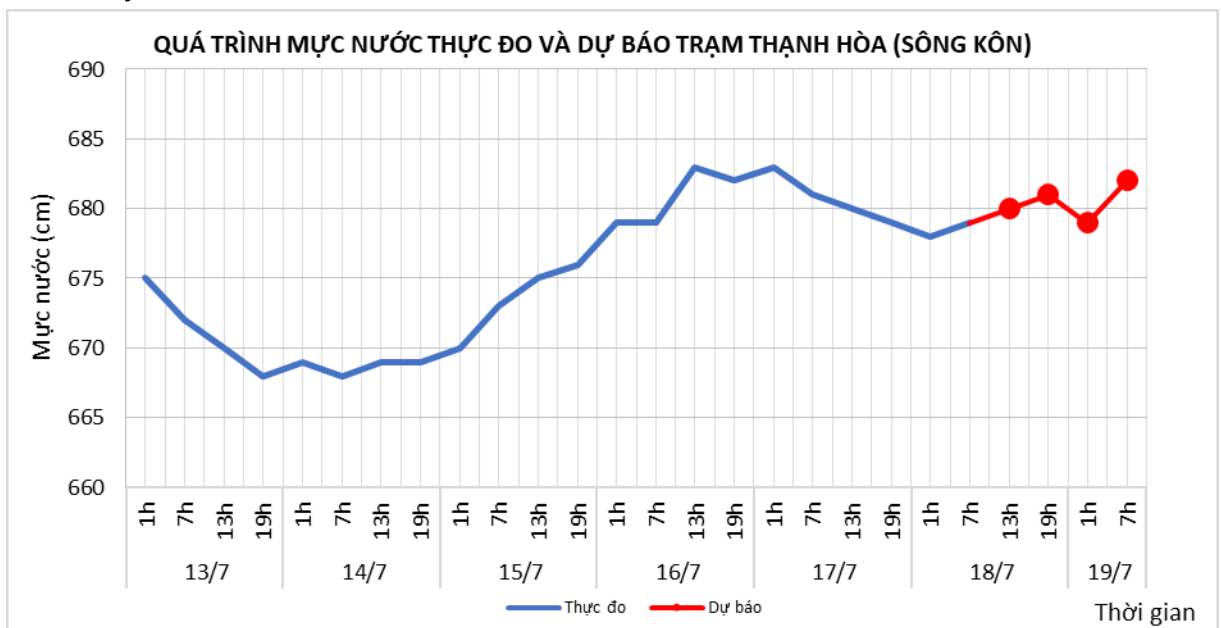
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.



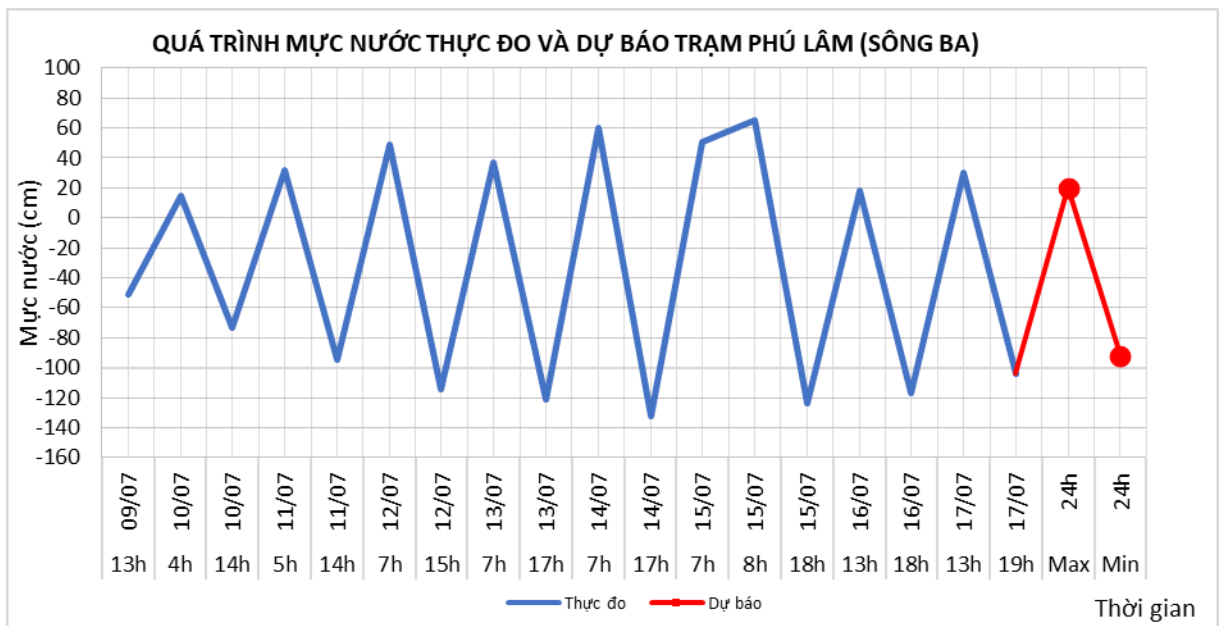
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

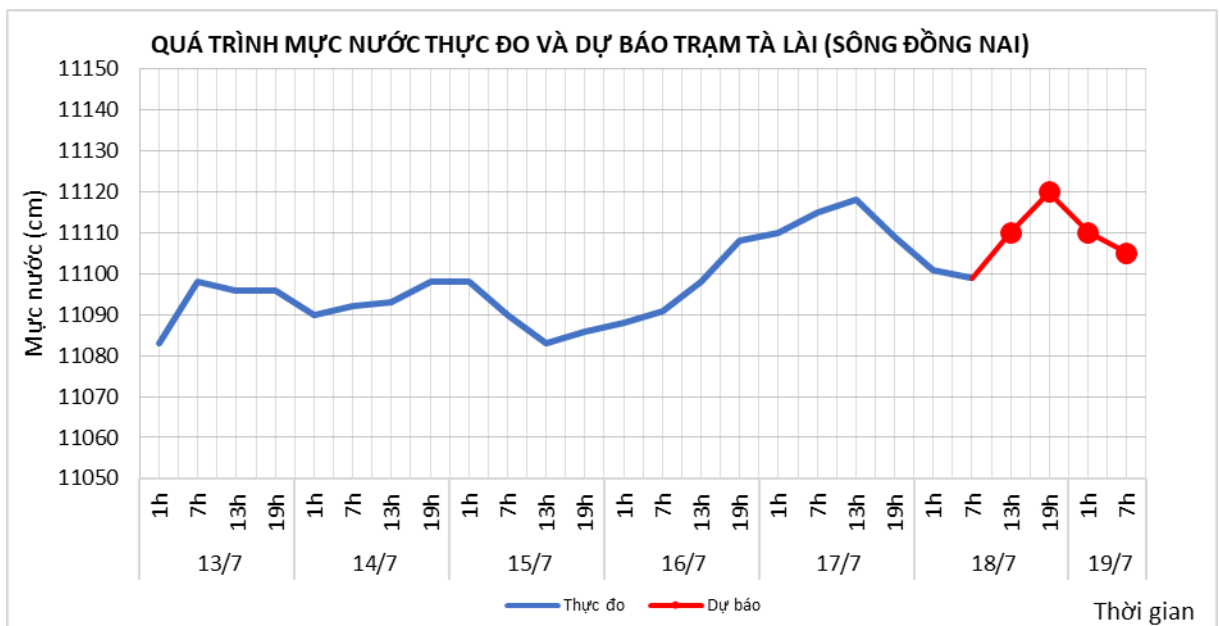
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động theo điều tiết hồ chứa thượng lưu.



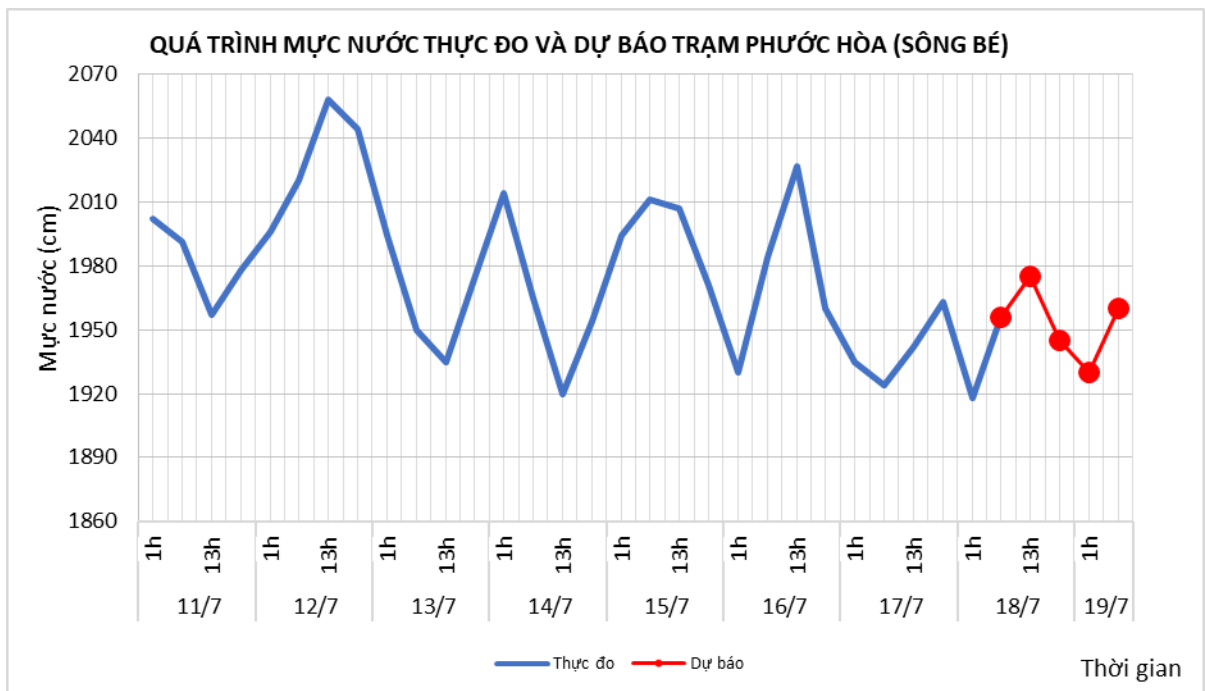
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động mạnh theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

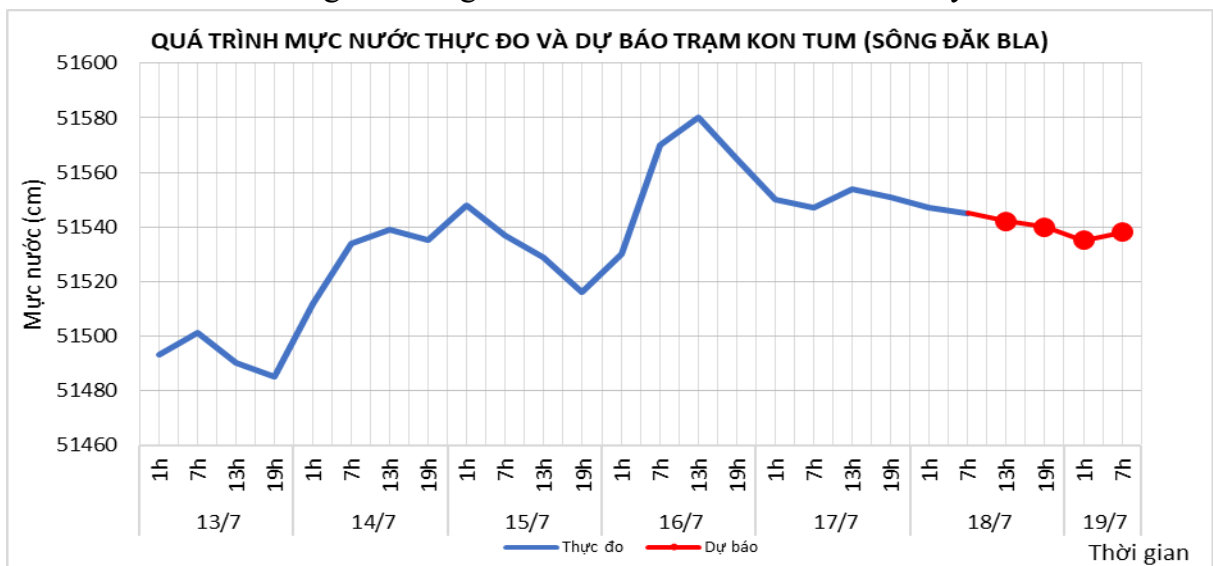
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



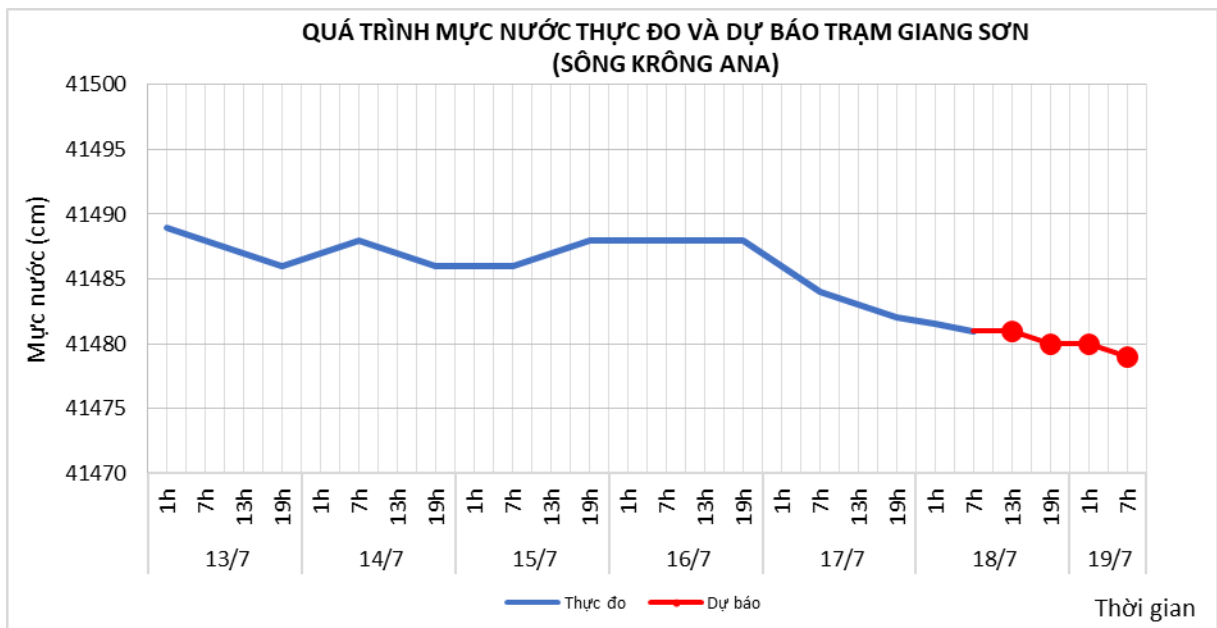
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



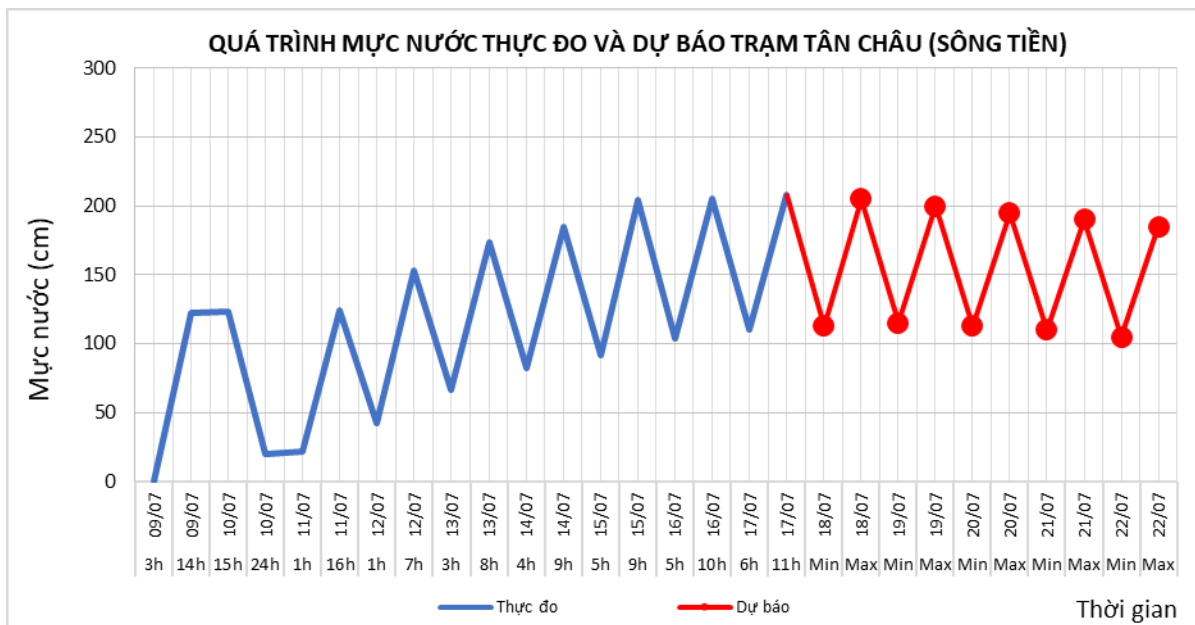
6.3. Sông Cửu Long

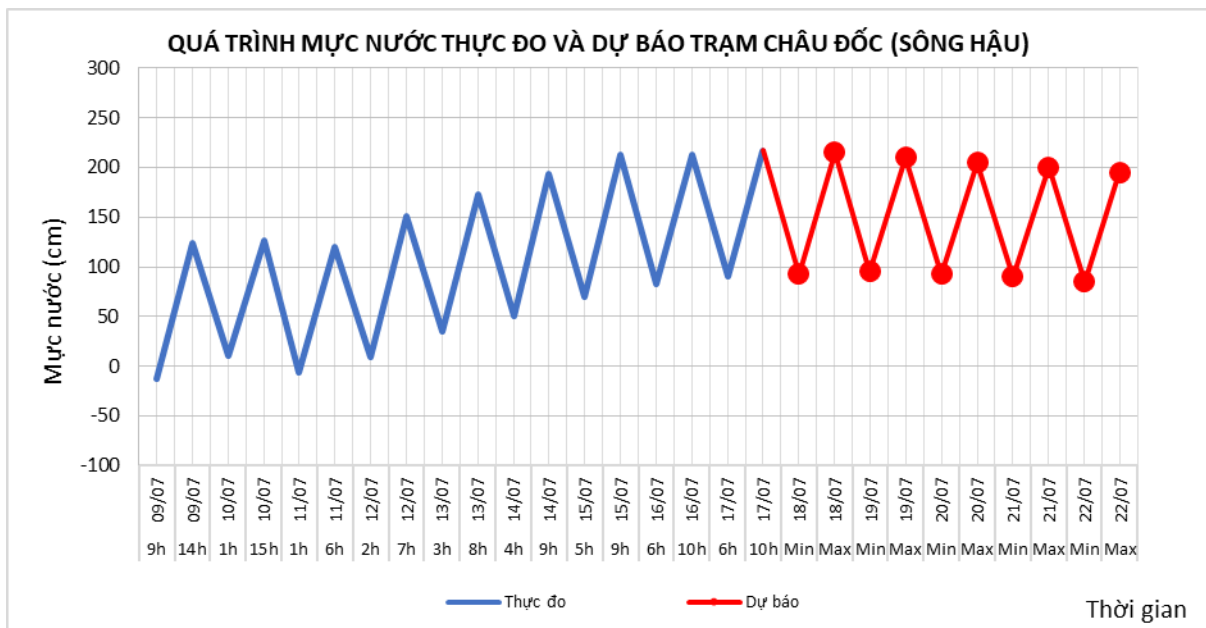
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 17/7 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,08m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,17m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 22/7, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,85m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,95m.





Cảnh báo: Từ hôm nay (18/7) đến ngày 20/7, trên các sông ở khu vực Bắc Bộ tiếp tục có khả năng xuất hiện một đợt lũ, với biên độ lũ lên từ 2-4m. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên các sông nhỏ, thượng lưu trên các sông Thao, sông Lô và các sông thuộc hệ thống Thái Bình lên mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2.

Nguy cơ cao lũ quét, sạt lở đất xảy ra tại các tỉnh vùng núi, trung du; ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, các khu đô thị thuộc khu vực Bắc Bộ.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-17/07	19h-17/07	1h-18/07	7h-18/07	13h-18/07		19h-18/07		1h-19/07		7h-19/07		13h-19/07		19h-19/07		1h-20/07		7h-20/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	4814	4521	4515	4442	4500	⬆️	4700	⬆️	4750	⬆️	4400	⬆️								
Thao	Yên Bái	2693	2715	2704	2676	2660	⬆️	2670	⬆️	2680	⬆️	2700	⬆️								
Thao	Phú Thọ	1292	1324	1335	1338	1340	⬆️	1330	⬆️	1320	⬆️	1310	⬆️								
Lô	Tuyên Quang	1546	1546	1546	1535	1520	⬆️	1510	⬆️	1525	⬆️	1550	⬆️								
Lô	Vụ Quang	843	823	800	796	785	⬆️	780	⬆️	775	⬆️	780	⬆️								
Hồng	Hà Nội	377	371	394	399	405	⬆️	410	⬆️	405	⬆️	400	⬆️	390	⬆️	380	⬆️	395	⬆️	380	⬆️
Cả	Nam Đàn	-67	91	66	1	-75	⬆️	75	⬆️	45	⬆️	20	⬆️	-85	⬆️	60	⬆️				
Kôn	Thanh Hòa	680	679	678	679	680	⬆️	681	⬆️	679	⬆️	682	⬆️								
Đồng Nai	Tà Lài	11118	11109	11101	11099	11110	⬆️	11120	⬆️	11110	⬆️	11105	⬆️								
Bé	Phước Hòa	1942	1963	1918	1956	1975	⬆️	1945	⬆️	1930	⬆️	1960	⬆️								
Đăkbla	Kon Tum	51554	51551	51547	51545	51542	⬆️	51540	⬆️	51535	⬆️	51538	⬆️								
Krông Ana	Giang Sơn	41483	41482	41481	41481	41481	➡️	41480	⬆️	41480	➡️	41479	⬆️								

Ghi chú: (*): $Q\ m^3/s$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	231	→	183	↑	250	↑	160	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	222	↓	147	↑	230	↑	140	↓
Lục Nam	Lục Nam	212	↓	109	↑	210	↓	100	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	227	↓	126	↑	210	↓	130	↑
Mã	Giàng (**)	213	↓	-80	↓	140	↓	-95	↓
La	Linh Cảm	106	↓	-137	↓	85	↓	-125	↑
Gianh	Mai Hóa	68	↓	-96	↑	52	↓	-90	↑
Hương	Kim Long	49	→	47	↑	49	→	45	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	53	↓	-54	↑	42	↓	-50	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	124	↓	111	↓	120	↓	110	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	30	↑	-104	↑	20	↓	-92	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		17/07		18/07		19/07		20/07		21/07		22/07		17/07		18/07		19/07		20/07		21/07		22/07	
Sông Tiền	Tân Châu	208	📈	205	📉	200	📉	195	📉	190	📉	185	📉	110	📉	113	📈	115	📈	113	📉	110	📉	105	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	217	📈	215	📉	210	📉	205	📉	200	📉	195	📉	90	📈	93	📈	95	📈	93	📉	90	📉	85	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 19/07

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng